

**DANH SÁCH HỌC SINH
VÀO LỚP SÁU NĂM HỌC 2020 - 2021 CỦA TRƯỜNG THCS THANH ĐA**

STT	Số GNH	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Địa chỉ	Điểm Kiểm tra T.Việt	Điểm Kiểm tra Toán	Tổng cộng TV +Toán
1	0090	HUỲNH ĐẠT THÀNH	27/07/2009	618/26 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 5, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.250	8.75	18.000
2	1245	NGUYỄN PHẠM ĐÌNH NGUYỄN	28/04/2007	306/76 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 4, phường 25 Quận Bình Thạnh	8.875	7.75	16.625
3	1536	LÊ NGỌC TIẾN	12/04/2009	328/16/8 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 1, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.500	9.00	18.500
4	1801	NGUYỄN HOÀNG DŨNG	17/12/2009	778 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 5, phường 25 Quận Bình Thạnh	8.625	10.00	18.625
5	1820	PHAN NHẬT ĐÔNG	18/11/2009	303 lô L Cư Xá Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	7.750	8.50	16.250
6	1870	LÊ NGUYỄN HOÀNG KIM	13/09/2009	406 Lô J CX Thanh Đa, khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	9.75	19.375
7	1984	PHAN NHẬT NAM	18/11/2009	303 lô L Cư Xá Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.750	10.00	19.750
8	1996	BÙI CHÂU XUÂN NGHI	19/05/2009	674/21 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 5, phường 25 Quận Bình Thạnh	8.875	10.00	18.875
9	2046	NGUYỄN HOÀNG MINH PHƯƠNG	30/11/2009	31/32/34A Ung Văn Khiêm, Khu phố 5, Phường 25, Bình Thạnh	9.875	9.25	19.125
10	2089	TRẦN MẠNH TUẤN	08/09/2009	125 Lô D Cx Thanh Đa, khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.500	9.50	19.000
11	2157	ĐÀO BẢO TRUNG	02/11/2009	CC 86 Tân Cảng, khu phố 2, phường 25 Quận Bình Thạnh	7.875	7.75	15.625
12	2229	NGUYỄN ĐẶNG CÔNG KHOA	06/07/2009	318 lô U cư xá Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	10.00	19.625
13	2285	NGUYỄN NGỌC MINH ANH	23/12/2009	11.08 Cao ốc Wilton Tower, 71/3 Nguyễn Văn Thương, khu phố 6, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.500	7.50	17.000
14	2312	LÊ MINH HOÀNG	13/02/2009	87 Nguyễn Gia Trí, khu phố 3, phường 25 Quận Bình Thạnh	8.875	9.50	18.375
15	2314	TÀO GIA HUY	10/09/2009	143/5 Ung Văn Khiêm, khu phố 1, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.500	9.25	18.750
16	2321	LÂM GIA HÙNG	23/05/2009	195/34 đường D1, khu phố 1, phường 25 Quận Bình Thạnh	8.875	8.50	17.375
17	2322	NGUYỄN QUỲNH HUƠNG	21/07/2009	75 Nguyễn Gia Trí, khu phố 3, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.500	9.25	18.750
18	2341	NGUYỄN NGỌC MAI	21/07/2009	96/38 đường D1, khu phố 6, phường 25 Quận Bình Thạnh	8.500	9.00	17.500
19	2350	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG NGHI	20/03/2008	378/9 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 4, phường 25 Quận Bình Thạnh	6.125	6.50	12.625

STT	Số GNH	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Địa chỉ	Điểm Kiểm tra T.Việt	Điểm Kiểm tra Toán	Tổng cộng TV +Toán
20	2367	TRẦN NGUYỄN NHƯ PHƯƠNG	24/12/2009	125/29 Nguyễn Văn Thương, khu phố 6, phường 25 Quận Bình Thạnh	8.500	10.00	18.500
21	2375	NGUYỄN VÕ LONG SƠN	16/03/2009	65C4 Cư xá 304 - Điện Biên Phủ, khu phố 6, phường 25 Quận Bình Thạnh	8.500	6.25	14.750
22	2386	LÊ ĐÌNH THÀNH	20/09/2009	WT2-02.06 - 71/3 Nguyễn Văn Thương , khu phố 6, phường 25 Quận Bình Thạnh	7.625	10.00	17.625
23	2410	HOÀNG NHƯ YẾN	28/07/2009	536B Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 4, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.500	8.25	17.750
24	2506	LÊ HOÀNG LONG	02/11/2009	206/1G Điện Biên Phủ,tổ 53, khu phố 3, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.000	10.00	19.000
25	2510	LÊ NGUYỄN MINH LỘC	12/02/2009	1.23 c/cư 24/16 đường D3,tổ 20, khu phố 1, phường 25 Quận Bình Thạnh	8.000	9.00	17.000
26	2529	PHẠM ĐĂNG MINH NGỌC	17/06/2009	7/18 Điện Biên Phủ,tổ 15, khu phố 6, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.125	9.75	18.875
27	2546	LÂM VŨ KHÁNH NHI	06/03/2009	31/32/1F Ung Văn Khiêm,tổ 87, khu phố 5, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.500	9.50	19.000
28	2551	NGUYỄN MINH PHÁT	13/11/2009	149 Nguyễn Văn Thương,tổ 36, khu phố 2, phường 25 Quận Bình Thạnh	7.750	9.50	17.250
29	2576	PHAN HỮU TIỀN	15/03/2009	1.2 c/c 4/41 Đường D1, tổ 104, khu phố 6, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.250	9.00	18.250
30	2608	NGUYỄN LÊ MINH TRIẾT	05/09/2009	432/25 đường D5, tổ 70, khu phố 4, phường 25 Quận Bình Thạnh	8.375	5.00	13.375
31	2639	PHẠM TRẦN HOÀNG NHẬT ANH	05/11/2009	31/40/8 Ung Văn Khiêm , khu phố 5, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.375	9.50	18.875
32	2792	ĐOÀN NGUYỄN XUÂN TRANG	03/09/2009	WT1-06-14 WILTON TOWER1W Điện Biên Phủ , khu phố 6, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.500	9.50	19.000
33	2872	NGÔ LÊ LỢI	21/02/2009	02 trệt lô D5 Cư xá 304, khu phố 6, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.500	6.50	16.000
34	2884	HUỲNH THANH NGÂN	08/11/2009	9A6 Cư xá 307 đường D1 , khu phố 6, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.500	8.00	17.500
35	2886	NGUYỄN THỰC NGHI	12/12/2009	1D4 CX304 Điện Biên Phủ , khu phố 6, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.625	9.00	18.625
36	2900	NGUYỄN BẢO NHƯ	25/07/2009	02C/C 16/1 đường D1, khu phố 6, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.375	9.25	18.625
37	2917	TRẦN TUỆ PHƯƠNG	12/10/2009	226 đường D5, khu phố 1, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.375	9.50	18.875
38	2927	LƯU VĂN SƠN	02/05/2009	42/42 Ung Văn Khiêm , khu phố 4, phường 25 Quận Bình Thạnh	8.750	8.50	17.250
39	2964	CAO TRẦN TUẤN ANH	08/01/2009	618/ B14 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 5, phường 25 Quận Bình Thạnh	8.500	10.00	18.500
40	3073	LÊ THỊ KIỀU NGÀ	14/04/2009	145/ 10 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 4, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.000	9.25	18.250
41	3115	TRẦN HỮU QUYỀN	20/07/2009	J1 số 2 D Điện Biên Phủ, khu phố 2, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.500	9.50	19.000

STT	Số GNH	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Địa chỉ	Điểm Kiểm tra T.Việt	Điểm Kiểm tra Toán	Tổng cộng TV +Toán
42	3164	BÙI NAM TRUNG	17/09/2009	230/ 22 Ung Văn Khiêm, khu phố 6, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.250	9.25	18.500
43	3212	ĐẶNG HOÀNG LINH CHI	10/09/2009	356/17 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 3, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.375	9.75	19.125
44	3256	NGUYỄN DUY KHÁNH	01/11/2009	152 Ung Văn Khiêm, khu phố 1, phường 25 Quận Bình Thạnh	8.500	10.00	18.500
45	3265	NGUYỄN HOÀNG VY LAM	10/10/2009	49 Ung Văn Khiêm, khu phố 5, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.625	7.50	17.125
46	3286	VÕ BẢO NAM	09/12/2009	71/1/47 Đường D1, khu phố 6, phường 25 Quận Bình Thạnh	8.875	10.00	18.875
47	3306	TRẦN PHÚ	04/03/2009	441/38C Điện Biên Phủ, khu phố 3, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.625	8.50	18.125
48	3325	NGUYỄN NGỌC QUYÊN	31/12/2009	306/16/17 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 3, phường 25 Quận Bình Thạnh	8.750	9.75	18.500
49	3349	NGUYỄN TRÍ LONG THIÊN	21/08/2009	306/40B Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 3, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.125	9.75	18.875
50	3351	PHẠM HOÀNG THÔNG	24/07/2009	29B Điện Biên Phủ, khu phố 2, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.250	9.75	19.000
51	3456	NGUYỄN NGỌC GIA LINH	18/10/2009	324/39 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố , phường 25 Quận Bình Thạnh	9.125	9.75	18.875
52	3537	LÂM QUỐC AN	07/06/2009	145/4D, Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 1, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.500	8.25	17.750
53	3547	NGUYỄN HỒNG ANH	18/05/2009	168/6 Nguyễn Gia Trí, khu phố 4, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.375	9.75	19.125
54	3553	VŨ VIỆT ANH	18/07/2009	36/32/8/11 D2 , khu phố 3, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.625	9.00	18.625
55	3574	NGUYỄN HỒNG DƯƠNG	14/09/2009	143/1C Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 1, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.375	8.50	17.875
56	3588	HUỲNH HOÀNG GIA HÂN	01/09/2009	224/6/30A - Ung Văn Khiêm, khu phố 1, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.500	6.25	15.750
57	3589	LƯU HOÀNG GIA HÂN	19/11/2009	143A/10B Ung Văn Khiêm, khu phố 1, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.500	9.25	18.750
58	3590	TRẦN NHẤT HIỀN	07/04/2009	69/64L Nguyễn Gia Trí, khu phố 3, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.375	9.00	18.375
59	3593	NGUYỄN MẠNH HOÀNG	06/07/2009	441/87A Điện Biên Phủ, khu phố 3, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.625	9.00	18.625
60	3598	PHẠM HOÀNG GIA HUY	08/11/2009	1 A Điện Biên Phủ, khu phố 3, phường 25 Quận Bình Thạnh	8.750	8.50	17.250
61	3610	LÊ KHẢ KIỆT	09/04/2009	400/30 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 4, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.250	9.50	18.750
62	3620	ĐỖ NAM KHÁNH	25/09/2008	Căn hộ 3.5 Chung cư Samland1. 178/6 Đường D1, khu phố 2, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.375	7.00	16.375
63	3652	LÊ BẢO NGỌC	11/08/2009	818/83 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 5, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.625	9.50	19.125

STT	Số GNH	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Địa chỉ	Điểm Kiểm tra T.Việt	Điểm Kiểm tra Toán	Tổng cộng TV +Toán
64	3659	NGUYỄN NGỌC YẾN NHI	25/08/2009	1 A Điện Biên Phủ, khu phố 3, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.250	8.50	17.750
65	3665	LÊ MINH NHỰT	05/05/2009	152/32G Điện Biên Phủ, khu phố 2, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.625	9.25	18.875
66	3668	LÂM TUẤN PHÁT	23/06/2009	525 Điện Biên Phủ, khu phố 3, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.625	8.50	18.125
67	3675	BẢO QUÝ HOÀNG PHÚC	12/02/2009	152/43D Điện Biên Phủ, khu phố 2, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.625	8.00	17.625
68	3682	LÊ VIỆT QUANG	21/03/2008	140/3 Ung Văn khiêm, khu phố 6, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.250	8.75	18.000
69	3689	NGUYỄN PHƯƠNG QUỲNH	16/04/2009	18/1A Xô Viết nghệ Tĩnh, khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	10.000	10.00	20.000
70	3693	TRỊNH CÔNG SƠN	26/01/2009	152/68 Điện Biên Phủ, khu phố 4, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.625	8.50	18.125
71	3695	NGUYỄN TRẦN PHƯỚC TÀI	10/02/2009	148/1 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 1, phường 25 Quận Bình Thạnh	8.500	8.50	17.000
72	3704	ĐẶNG MINH TÚ	20/08/2009	81 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 1, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.125	10.00	19.125
73	3708	TRẦN THANH TÙNG	04/01/2009	15-16 Lô A4 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 5, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.000	8.25	17.250
74	3709	HUỶNH THIÊN TUÔNG	07/10/2009	149/5A Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 1, phường 25 Quận Bình Thạnh	8.500	6.75	15.250
75	3736	TRẦN NGUYỄN HƯƠNG TRÀ	28/11/2009	271/11 Ung Văn Khiêm, khu phố 1, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.625	9.50	19.125
76	3740	NGUYỄN THỊ BÍCH TRÂM	21/02/2009	83/1C Ung Văn Khiêm, khu phố 1, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.500	9.00	18.500
77	3744	NGUYỄN LÊ QUỲNH TRÂN	02/11/2009	142/8 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 4, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.625	7.50	17.125
78	3818	HOÀNG MINH TRÍ	03/12/2009	006 lô P c/xá Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	9.00	18.625
79	3824	LÊ THÁI MINH ANH	15/01/2009	C12 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 5, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.500	8.00	17.500
80	3867	PHAN ĐÌNH HÀ	26/06/2009	818/39E Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 5, phường 25 Quận Bình Thạnh	8.500	7.00	15.500
81	3900	NGUYỄN LÊ HÙNG	02/12/2009	886/13/11 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 5, phường 25 Quận Bình Thạnh	8.500	8.75	17.250
82	3922	LẠC NGUYỄN DOANH LAM	27/08/2009	886/1 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 5, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.125	8.50	17.625
83	3979	TRẦN NGỌC TÂM NHƯ	02/04/2009	860/26 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 5, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.625	9.50	19.125
84	3995	MAI NHẬT UYÊN PHƯƠNG	02/01/2009	117 D1, khu phố 6, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.250	8.75	18.000
85	4002	NGUYỄN MINH QUÂN	24/02/2009	860/31 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 5, phường 25 Quận Bình Thạnh	8.625	8.50	17.125

STT	Số GNH	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Địa chỉ	Điểm Kiểm tra T.Việt	Điểm Kiểm tra Toán	Tổng cộng TV +Toán
86	4005	PHẠM VŨ NGỌC QUY	27/01/2008	328 Lô J cư xá Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.000	9.75	18.750
87	4018	NGUYỄN THANH TÙNG	19/03/2009	004, Lô N, cư xá Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	8.750	5.25	14.000
88	4062	ĐÀO TRƯỜNG AN	13/04/2009	860/58/27 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 5, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.875	8.25	18.125
89	4063	NGUYỄN NGỌC XUÂN AN	18/12/2009	11.04 Chung cư Thanh Đa View, khu phố 6, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	7.50	17.125
90	4064	BÙI AN AN	27/08/2009	201 lô C Cư xá Thanh Đa, khu phố 3, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.500	8.50	18.000
91	4066	NGUYỄN BÌNH KHẢI AN	27/11/2009	151/1 Ung Văn Khiêm, khu phố 1, phường 25 Quận Bình Thạnh	8.875	9.25	18.125
92	4068	NGUYỄN MINH ANH	09/12/2009	B2 lầu 14 Tầng 15 C/c TK21 326/1 UVK, khu phố 2, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.750	7.25	17.000
93	4069	LÊ HOÀNG TUẤN ANH	29/03/2009	431 Lô P, CXTĐ, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.500	10.00	19.500
94	4070	NGUYỄN MINH ANH	04/01/2009	439/13 Bình Quới, khu phố 3, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.500	9.00	18.500
95	4073	PHẠM QUỲNH ANH	13/12/2009	210 Chung cư 143/3B Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 1, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.000	8.25	17.250
96	4075	BÙI THỤY QUỲNH ANH	21/11/2009	140/37F Bình Quới , khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.375	9.00	18.375
97	4079	NGUYỄN THỰC ANH	03/10/2009	17/4 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.750	10.00	19.750
98	4081	NGUYỄN LÊ THẾ ANH	28/11/2009	15/1 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.125	7.50	16.625
99	4088	PHẠM GIA BẢO	06/03/2009	31/28 Ung Văn Khiêm, khu phố 5, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.500	9.50	19.000
100	4089	BÙI GIA BẢO	21/05/2009	402 lô S Cư xá Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.500	8.50	18.000
101	4095	HOÀNG ANH CUÔNG	30/06/2009	1/38 Thanh Đa - Tổ 59, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.500	9.75	19.250
102	4097	NGUYỄN NGỌC MINH CHÂU	17/10/2009	860/60S/29 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 5, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.625	8.50	18.125
103	4101	VÕ THANH DANH	30/03/2009	82/4/32F Bình Quới, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.500	10.00	19.500
104	4106	QUÁCH TÂN DŨNG	20/06/2009	46 Thanh Đa , khu phố 3, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.750	10.00	19.750
105	4107	PHAN TRÍ DŨNG	05/03/2009	433 Lô J Cư xá Thanh Đa, khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	10.00	19.625
106	4109	NGUYỄN KHÁNH DUY	09/12/2009	113 lô H Cư Xá Thanh Đa, khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.750	10.00	19.750
107	4110	PHẠM HOÀNG DUY	31/10/2009	152/12 Điện Biên Phủ, khu phố 2, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.875	9.00	18.875

STT	Số GNH	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Địa chỉ	Điểm Kiểm tra T.Việt	Điểm Kiểm tra Toán	Tổng cộng TV +Toán
108	4111	HỒ NGỌC ANH DUY	05/01/2009	140/66/40 Bình Quới, khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	7.875	7.25	15.125
109	4113	LÊ VĂN DƯƠNG	20/11/2009	1/1A Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	9.75	19.375
110	4117	NGUYỄN PHẠM THÙY DƯƠNG	31/05/2009	82/2C Bình Quới, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.500	9.75	19.250
111	4120	LÊ CẢNH ĐẠT	05/10/2009	818/45 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 5, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.500	9.00	18.500
112	4121	NGUYỄN LÊ THIÊN THÀNH ĐẠT	17/06/2009	140/54 Bình Quới , khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	7.500	9.00	16.500
113	4123	NGŨ TRẦN HẢI ĐĂNG	14/10/2009	114 Bình Quới, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	8.500	5.50	14.000
114	4124	NGUYỄN MINH THIÊN ĐỊNH	14/08/2009	211 trái lô C Cư xá Thanh Đa, khu phố 3, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	10.00	19.625
115	4126	NGUYỄN HOÀNG MINH ĐỨC	20/05/2009	860/60X/13 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 5, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.500	9.50	19.000
116	4128	NGUYỄN NGUYỄN GIÁP	20/08/2009	414 Lô P Cư xá Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.250	9.00	18.250
117	4133	TRẦN THỊ XUÂN HẠNH	17/02/2009	228 lô K Cư xá Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.750	10.00	19.750
118	4134	HUỲNH HỒNG HẠNH	22/11/2009	122 Bình Quới - Tổ 28 , khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	8.50	18.125
119	4135	LÂM THỊ MINH HẰNG	22/03/2009	674/21 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 5, phường 25 Quận Bình Thạnh	10.000	9.00	19.000
120	4136	PHẠM SƠN HẰNG	26/10/2009	109 lô U Cư Xá Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.875	10.00	19.875
121	4139	PHÙNG DƯƠNG NGỌC HÂN	08/03/2009	413 lô S Cư xá Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.125	8.75	17.875
122	4140	PHÙNG DƯƠNG NHÃ HÂN	08/03/2009	413 lô S Cư xá Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	10.00	19.625
123	4141	VÕ HOÀNG NGỌC HÂN	17/04/2009	15/8 Xô Viết Nghệ Tĩnh - Tổ 58, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.000	5.00	14.000
124	4143	TRẦN NGỌC HIỀN	13/03/2009	82/4/32 E7 - Tổ 57, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.250	9.50	18.750
125	4144	ĐỖ MINH HIẾU	10/06/2009	1/46 Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	8.00	17.625
126	4145	TRANG MINH HIẾU	30/08/2009	756 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 5, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.625	9.25	18.875
127	4146	NGUYỄN NGỌC HOA	03/02/2009	221 Lô U CXTĐ, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.500	9.50	19.000
128	4147	NGUYỄN THANH HÓA	17/06/2007	89/2A Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 5, phường 25 Quận Bình Thạnh	7.000	5.00	12.000
129	4154	NGUYỄN TRỌNG HUY	25/11/2009	860/96 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 5, phường 25 Quận Bình Thạnh	7.625	9.00	16.625

STT	Số GNH	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Địa chỉ	Điểm Kiểm tra T.Việt	Điểm Kiểm tra Toán	Tổng cộng TV +Toán
130	4155	HOÀNG THÁI MINH HUY	12/02/2009	018 lô J Cư xá Thanh Đa, khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	8.500	9.00	17.500
131	4156	LÊ TẤN HUY	10/06/2009	95/5 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 5, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.500	9.00	18.500
132	4157	TRẦN NHẬT HUY	30/08/2009	18/22A Thanh Đa, khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	8.625	9.00	17.625
133	4158	VÕ NGỌC HUY	28/10/2009	82/4/14 Bình Quới, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	10.00	19.625
134	4160	NGUYỄN MINH HY	08/12/2009	434 Lô G Cư Xá Thanh Đa, khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.750	10.00	19.750
135	4165	NGUYỄN HOÀNG THIÊN KIM	04/07/2009	2C/21/6/25 Bình Quới , khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.750	10.00	19.750
136	4168	ĐỖ GIA KHANG	02/12/2009	131 Lô P CXTĐ, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.375	10.00	19.375
137	4175	HUỶNH CÔNG LỢI KHANH	22/10/2009	95/5 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 5, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.125	7.00	16.125
138	4179	NGUYỄN HỮU MINH KHOA	08/08/2009	416 Lô K CXTĐ, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	10.00	19.625
139	4180	LÊ HÀ ANH KHOA	07/09/2009	319 Lô S Cư xá Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	7.750	10.00	17.750
140	4181	NGUYỄN TRỌNG ĐĂNG KHOA	04/06/2009	311 lô S Cư xá Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.875	10.00	19.875
141	4183	PHẠM ĐĂNG KHOA	29/01/2009	18/7 Xô Viết Nghệ Tĩnh - Tổ 57 , khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.375	8.75	18.125
142	4184	TRẦN QUANG KHÔI	17/07/2009	J4 Ung Văn Khiêm, khu phố 5, phường 25 Quận Bình Thạnh	8.125	7.25	15.375
143	4186	TRẦN NGUYỄN ANH KHÔI	27/11/2009	140/2/45C Bình Quới - Tổ 39 , khu phố 3, phường 27 Quận Bình Thạnh	8.625	9.25	17.875
144	4188	LÊ HOÀNG KHUÔNG	06/02/2009	431 lô P Cư xá Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.500	10.00	19.500
145	4189	LÝ TRÍ LÂM	20/03/2009	116 lô B Cư Xá Thanh Đa, khu phố 3, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.250	9.75	19.000
146	4191	TRỊNH HÙNG LÂM	16/03/2009	004 lô L Cư xá Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	9.50	19.125
147	4197	TÔ THUY HỒNG LINH	09/08/2009	28/45/2A Thanh Đa, khu phố 3, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	9.50	19.125
148	4198	HOÀNG NGỌC LINH	03/02/2009	320 lô K Cư xá Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.375	8.50	17.875
149	4199	HUỶNH VĂN LINH	02/12/2009	115 lô P Cư xá Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	10.00	19.625
150	4200	HOÀNG NGUYỄN THÙY LINH	18/03/2009	28/35 Thanh Đa, khu phố 3, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.500	10.00	19.500
151	4203	NGUYỄN ĐẤT LỘC	09/07/2009	331 Lô D Cư xá Thanh Đa, khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.250	9.75	19.000

STT	Số GNH	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Địa chỉ	Điểm Kiểm tra T.Việt	Điểm Kiểm tra Toán	Tổng cộng TV +Toán
152	4207	NGUYỄN TRẦN THẢO LY	10/08/2009	441/25 Điện Biên Phủ, khu phố 3, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.500	9.25	18.750
153	4211	NGUYỄN BÙI BÌNH MINH	28/08/2009	17/1B Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.750	9.50	19.250
154	4214	PHẠM HOÀNG NAM	24/10/2009	15/9A Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.000	8.75	17.750
155	4218	HỒ HỮU AN NAM	15/04/2009	235 lô J Cư xá Thanh Đa, khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.250	8.75	18.000
156	4220	NGUYỄN THANH NAM	30/01/2009	88 Thanh Đa, khu phố 3, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	10.00	19.625
157	4221	NGUYỄN THỊ BẢO NY	01/02/2009	860/80/1 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 2, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.125	7.50	16.625
158	4222	LÊ THỊ KIỀU NGA	15/07/2009	110 lô B Cư Xá Thanh Đa, khu phố 3, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	9.50	19.125
159	4223	LÊ PHẠM NGỌC NGA	11/10/2009	68 Bình Quới, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.375	8.75	18.125
160	4226	VÕ BẢO NGHI	14/11/2009	427 trái lô U Cư xá Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.875	8.50	18.375
161	4227	BÙI NGỌC HƯƠNG NGHI	06/05/2009	18/7 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	9.00	18.625
162	4229	NGUYỄN HỒ ĐẠI NGHĨA	26/12/2008	12/3B Đường 82, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	9.75	19.375
163	4231	LA TRỌNG NGHĨA	12/08/2009	56 Đường Bình Quới - Tổ 57 , khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.000	8.50	17.500
164	4235	BÙI THANH NHƯ' NGỌC	11/02/2009	408 lô L Cư xá Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	7.000	9.00	16.000
165	4236	NGUYỄN BẢO NGỌC	16/03/2009	88/7 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 5, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.500	8.00	17.500
166	4238	BÙI ÁNH NGỌC	29/08/2009	205 Lô H CX Thanh Đa - Tổ 50 , khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.250	8.50	17.750
167	4239	HÀ MINH NGỌC	16/12/2009	P 312 Lô F CX Thanh Đa - Tổ 4 , khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.500	9.75	19.250
168	4241	ĐẶNG NGUYỄN	09/03/2009	013 Lô F Cư xá Thanh Đa, khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.250	10.00	19.250
169	4242	NGUYỄN SỸ NGUYỄN	17/06/2009	412 Lô L Cư xá Thanh Đa, khu phố 3, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.125	9.75	18.875
170	4243	HUỶNH NGUYỄN THÁI NGUYỄN	17/08/2009	206 Lô J CX Thanh Đa - Tổ 5 , khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	9.75	19.375
171	4249	VÕ DUY MINH NHẬT	14/07/2009	65C Điện Biên Phủ, khu phố 3, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.125	10.00	19.125
172	4255	NGUYỄN NGỌC THANH NHI	30/01/2009	003 Lô N Cư xá Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.375	8.75	18.125
173	4257	NGUYỄN THỊ NGỌC NHI	05/04/2009	158/6/7 Bình Quới , khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	9.75	19.375

STT	Số GNH	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Địa chỉ	Điểm Kiểm tra T.Việt	Điểm Kiểm tra Toán	Tổng cộng TV +Toán
174	4259	MAI VÂN NHI	28/10/2009	212 Lô S CX Thanh Đa - Tổ 67 , khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	9.00	18.625
175	4260	TRẦN HOÀNG YẾN NHI	21/01/2009	64 Bình Quới - Tổ 57 , khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	10.00	19.625
176	4262	TRẦN THỊ YẾN NHI	17/04/2009	133B Lô D CX Thanh Đa - Tổ 42, khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.250	8.50	17.750
177	4264	LÊ BÌNH QUỲNH NHƯ	08/08/2009	205 lô A Cư xá Thanh Đa, khu phố 3, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.750	10.00	19.750
178	4266	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	06/09/2009	140/60 Bình Quới - Tổ 55, khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.750	10.00	19.750
179	4267	NGUYỄN THỊ KIỀU OANH	06/12/2009	413 lô G Cư xá Thanh Đa, khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.750	9.00	18.750
180	4269	DƯƠNG THUẬN PHÁT	09/11/2009	82/04/32 Bình Quới, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.875	10.00	19.875
181	4271	PHẠM TÂN PHÁT	01/12/2009	140/36 Bình Quới, khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	10.00	19.625
182	4272	TRẦN LÊ MINH PHÁT	29/06/2009	140/37F Bình Quới, khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.500	8.75	18.250
183	4273	ĐỖ NGUYỄN TIẾN PHÁT	13/02/2009	114 lô S Cư xá Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.250	10.00	19.250
184	4274	NGUYỄN TRỌNG PHÁT	28/02/2009	1/50/13/5 Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	10.00	19.625
185	4276	HỒ TRUNG PHONG	15/12/2009	216 Lô S CXTĐ, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.750	8.25	18.000
186	4278	TRẦN THANH PHONG	17/08/2009	123/12 B Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 5, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.000	10.00	19.000
187	4279	TRẦN THANH PHONG	12/03/2009	860/73 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 5, phường 25 Quận Bình Thạnh	8.875	9.00	17.875
188	4281	NGUYỄN LÂM HÒA PHÚ	26/02/2009	10/6b Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	8.750	7.00	15.750
189	4282	PHẠM PHONG PHÚ	09/01/2009	2C/21/15 Bình Quới , khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.250	9.00	18.250
190	4285	HOÀNG PHÚC	28/09/2009	002 lô A Cư xá Thanh Đa, khu phố 3, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.125	9.00	18.125
191	4286	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	09/09/2009	342 lô B Cư xá Thanh Đa, khu phố 3, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	9.25	18.875
192	4287	HOÀNG NGỌC PHÚC	23/09/2009	691B Xô Viết Nghệ Tĩnh , khu phố 3, phường 27 Quận Bình Thạnh	8.250	8.00	16.250
193	4288	NGUYỄN THIÊN PHƯỚC	06/04/2009	435 lô k Cư Xá Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.375	9.50	18.875
194	4292	TÓNG NHÃ PHƯƠNG	06/01/2009	319 Lô A CXTĐ, khu phố 3, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	9.25	18.875
195	4293	LÊ THỊ MINH PHƯƠNG	07/09/2009	27/3A Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	8.250	8.25	16.500

STT	Số GNH	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Địa chỉ	Điểm Kiểm tra T.Việt	Điểm Kiểm tra Toán	Tổng cộng TV +Toán
196	4294	NGUYỄN LÊ MAI	PHƯƠNG	28/09/2009	005 Lô G Cư xá Thanh Đa, khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.750	10.00	19.750
197	4295	TRẦN NGỌC KHÁNH	PHƯƠNG	04/07/2009	209 Lô J Cư xá Thanh Đa, khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	10.00	19.625
198	4296	PHAN HOÀNG	PHƯƠNG	06/04/2009	022 lô A Cư xá Thanh Đa, khu phố 3, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	9.75	19.375
199	4299	TRẦN HẢO	QUANG	10/03/2009	321 lô S Cư xá Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	8.375	8.50	16.875
200	4301	NGUYỄN MINH	QUÂN	15/01/2009	310 lô C Cư xá Thanh Đa, khu phố 3, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.500	10.00	19.500
201	4302	DƯỠNG LÊ	QUÂN	12/03/2009	108 lô S Cư xá Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	10.00	19.625
202	4304	NGUYỄN TỪ MINH	QUÂN	11/02/2008	140/20/2 Bình Quới, khu phố 3, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.250	8.75	18.000
203	4305	NGUYỄN HỮU	QUỐC	15/06/2009	115 Bình Quới , khu phố 3, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.375	8.50	17.875
204	4306	LÊ NGUYỄN BẢO	QUYÊN	02/05/2009	430 Lô G Cư Xá Thanh Đa, khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.750	10.00	19.750
205	4309	NGUYỄN NGỌC DIỄM	QUỲNH	07/03/2009	122 lô P Cư xá Thanh Đa, khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.500	10.00	19.500
206	4310	ĐẶNG NGUYỄN BẢO	SANG	02/03/2009	9/14 Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.250	9.25	18.500
207	4311	TÔ THỊ HƯƠNG	SEN	31/12/2009	117/1D Bình Quới, khu phố 3, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	8.75	18.375
208	4313	TRẦN HOÀNG	SƠN	27/02/2009	212 Ung Văn Khiêm, khu phố 1, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.000	9.50	18.500
209	4315	LIU THẢO	TÂM	01/06/2009	133A lô D Cư xá Thanh Đa, khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.875	10.00	19.875
210	4318	CÁP NHĨ	TÂN	02/12/2009	149 lô B Cư xá Thanh Đa, khu phố 3, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.375	8.75	18.125
211	4324	VÕ THÀNH	TÍN	03/12/2009	015 lô J Cư xá Thanh Đa, khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.000	8.25	17.250
212	4325	TRẦN HOÀNG	TÚ	22/04/2009	534/26 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 4, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.625	9.25	18.875
213	4326	NGUYỄN HUỲNH ANH	TÚ	09/10/2009	213 lô L Cư xá Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.375	9.00	18.375
214	4327	TRẦN THỊ THANH	TÚ	05/02/2009	16/7 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.875	10.00	19.875
215	4328	NGUYỄN NGỌC THANH	TÚ	03/05/2009	1/50/3 Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.750	10.00	19.750
216	4329	NGUYỄN THANH	TÚ	11/01/2009	1/50/5/4 Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.250	6.50	15.750
217	4330	NGUYỄN TRỌNG	TUÂN	26/08/2009	404 lô N Cư xá Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	8.750	8.50	17.250

STT	Số GNH	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Địa chỉ	Điểm Kiểm tra T.Việt	Điểm Kiểm tra Toán	Tổng cộng TV +Toán
218	4332	NGUYỄN TÂM ANH TUẤN	05/11/2008	003 lô H Cư xá Thanh Đa, khu phố 3, phường 27 Quận Bình Thạnh	8.250	9.00	17.250
219	4335	TRẦN DANH THÁI	21/09/2009	218 Ung Văn Khiêm, khu phố 1, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.750	8.25	18.000
220	4337	NGUYỄN NGỌC THIÊN THANH	03/07/2009	213 lô A Cư xá Thanh Đa, khu phố 3, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	10.00	19.625
221	4338	NGUYỄN THIÊN THANH	23/04/2009	140/66/34 Bình Quới, khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	8.250	6.75	15.000
222	4339	TẠ HIỆP THÀNH	12/11/2009	318 Lô J CX Thanh Đa - Tổ 53, khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.875	8.50	18.375
223	4340	BÙI THANH THẢO	26/12/2009	145/37 Bình Quới, khu phố 4, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.375	9.75	19.125
224	4342	ĐOÀN ĐÌNH MINH THIÊN	27/09/2009	316 Lô F CXTĐ, khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.375	10.00	19.375
225	4343	VŨ CHÍ THIÊN	05/11/2009	340/20 Ung Văn Khiêm, khu phố 2, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.375	9.75	19.125
226	4344	LÝ HOÀNG THIÊN	06/05/2009	Căn hộ 10.05 Chung cư Thanh Yển , khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.875	10.00	19.875
227	4345	NGUYỄN PHƯỚC THỊNH	02/08/2009	1/50/13/4 lô L Cư xá Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.375	10.00	19.375
228	4346	TRƯƠNG HOÀNG THỊNH	28/05/2009	2C/21/17 Bình Quới, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.500	10.00	19.500
229	4347	LÂM QUANG THỊNH	03/02/2008	1605 C/C TĐ,View, số 7 đường TĐ tổ 56, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	8.500	8.50	17.000
230	4348	NGUYỄN LƯU MINH THOẠI	11/10/2009	18/27 Thanh Đa, khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.500	7.75	17.250
231	4349	CAO MINH THÔNG	22/02/2009	158/2A Bình Quới, khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	9.25	18.875
232	4350	TRẦN KIM THÙY	15/05/2009	1/40/15 Thanh Đa, khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	10.00	19.625
233	4351	TRẦN KIM THÚY	15/05/2009	1/40/15 Thanh Đa, khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.500	10.00	19.500
234	4352	TRẦN KIM THỤY	15/05/2009	1/40/15 Thanh Đa, khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.500	10.00	19.500
235	4354	NGUYỄN HOÀNG ANH THU	01/01/2009	432 lô B Cư xá Thanh Đa, khu phố 3, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	10.00	19.625
236	4355	VŨ NGỌC THU	23/10/2009	92 Bình Quới , khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.750	10.00	19.750
237	4358	NGUYỄN NGỌC MINH THU	20/07/2009	030A lô J Cư xá Thanh Đa, khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	9.50	19.125
238	4359	PHẠM NGUYỄN ANH THU	04/03/2009	158/30 Bình Quới , khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	9.75	19.375
239	4360	NGUYỄN HOÀNG ANH THU	26/09/2009	314 lô S Cư xá Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.375	7.00	16.375

STT	Số GNH	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Địa chỉ	Điểm Kiểm tra T.Việt	Điểm Kiểm tra Toán	Tổng cộng TV +Toán
240	4361	TRƯƠNG HUỖNH ANH THƯ	22/01/2009	312 lô L Cư xá Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.750	10.00	19.750
241	4362	PHẠM VÕ ANH THƯ	05/10/2009	82/2G/Bình Quới - Tổ 57 , khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	8.25	17.875
242	4364	LÊ THỊ UYÊN TRANG	16/09/2009	17/4 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 3, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.250	9.00	18.250
243	4366	NGUYỄN NGỌC TRÂM	14/09/2009	021 lô A Cư xá Thanh Đa, khu phố 3, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.750	9.00	18.750
244	4367	NGUYỄN THỊ THÙY TRÂM	25/07/2009	333 lô G Cư xá Thanh Đa, khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.750	8.75	18.500
245	4369	PHẠM BẢO TRÂN	23/05/2009	131 Bình Quới, khu phố 3, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	10.00	19.625
246	4370	NGÔ CHƯƠng BẢO TRÂN	16/11/2009	Căn hộ 8.05 - 778 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 5, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.625	8.75	18.375
247	4371	THÁI MỸ TRÂN	23/11/2009	1/50/1/1/Đường Thanh Đa - Tổ 58, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.500	8.75	18.250
248	4374	NGUYỄN HỮU TRÍ	24/12/2008	020 lô A Cư Xá Thanh Đa, khu phố 3, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.250	9.00	18.250
249	4375	NGUYỄN MINH TRÍ	24/05/2009	27/7B Xô Viết Nghệ Tĩnh - Tổ 54, khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.500	8.25	17.750
250	4376	NGUYỄN TRỌNG TRÍ	06/08/2009	38 Thanh Đa - Tổ 39, khu phố 3, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	8.75	18.375
251	4377	PHAN ĐỨC MINH TRỊ	15/04/2009	007 Lô 6 Cư xá Thanh Đa, khu phố 3, phường 27 Quận Bình Thạnh	8.625	10.00	18.625
252	4378	NGUYỄN MINH TRIẾT	15/03/2009	317 lô P Cư xá Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.250	9.25	18.500
253	4379	TRẦN TRÍ TRUNG	14/04/2009	253 Ung Văn Khiêm, khu phố 1, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.000	9.00	18.000
254	4381	NGUYỄN BÁ AN TRUÔNG	17/11/2009	219 lô L Cư xá Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	9.75	19.375
255	4382	NGUYỄN NGỌC MINH UYÊN	29/12/2009	325 Lô E Cư Xá Thanh Đa, khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	10.00	19.625
256	4383	ĐỖ KHẮC TÚ UYÊN	01/04/2009	110 lô S Cư xá Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.625	10.00	19.625
257	4384	PHAN TÂM UYÊN	30/10/2009	225 Lô P Cư xá Thanh Đa, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	8.250	8.25	16.500
258	4386	TRẦN BẢO UYÊN	23/03/2009	860/60S/31 Xô Viết Nghệ Tĩnh - Tổ 90B, khu phố 5, phường 25 Quận Bình Thạnh	9.625	8.25	17.875
259	4387	CAO THANH VÂN	29/10/2009	001 lô H Cư xá Thanh Đa, khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.750	8.00	17.750
260	4390	LƯƠNG THẾ VINH	31/01/2009	28/43 Thanh đa , khu phố 3, phường 27 Quận Bình Thạnh	8.875	9.50	18.375
261	4391	NGUYỄN NGỌC AN VY	30/11/2009	140/54 Bình Quới , khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.500	9.00	18.500

STT	Số GNH	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Địa chỉ	Điểm Kiểm tra T.Việt	Điểm Kiểm tra Toán	Tổng cộng TV +Toán
262	4393	NGUYỄN TUỜNG THANH VY	24/03/2009	1/50/12 Bình Quới, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.750	9.75	19.500
263	4399	LÊ PHƯƠNG VY	21/11/2009	2C/33D Bình Quới, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.250	8.50	17.750
264	4401	VÕ NGUYỄN GIA VỸ	26/06/2009	017 lô D Cư xá Thanh Đa, khu phố 4, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.375	8.50	17.875
265	4402	PHẠM PHƯỚC XUYỀN	25/02/2009	73 Ung Văn Khiêm , khu phố 1, phường 25 Quận Bình Thạnh	8.625	7.00	15.625
266	4404	VŨ HOÀNG YẾN	30/08/2009	40 Bình Quới , khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.500	9.00	18.500
267	4406	ĐINH VŨ HỒNG YẾN	10/09/2009	126 lô A Cư xá Thanh Đa, khu phố 3, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.000	9.25	18.250
268	4426	NGUYỄN HUỲNH BẢO NGỌC	03/10/2009	12/4 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 5, phường 27 Quận Bình Thạnh	9.375	7.50	16.875
269	4459	NGUYỄN PHẠM KHÁNH ĐĂNG	15/10/2009	1/2/38 Võ Oanh, khu phố , phường 25 Quận Bình Thạnh	9.250	9.25	18.500
270	4462	ĐỖ ĐĂNG KHOA	09/09/2009	778 Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố , phường 25 Quận Bình Thạnh	8.750	9.50	18.250
271	4463	TRẦN ĐĂNG KHÔI	19/09/2009	Phòng 1.4B chung cư D5, khu phố , phường 25 Quận Bình Thạnh	9.000	10.00	19.000
272	4469	TRỊNH PHƯƠNG NAM	03/01/2009	1503 chung cư Phú Đạt, 45 đường D5, khu phố , phường 25 Quận Bình Thạnh	8.125	8.00	16.125
273	4480	TRẦN NGỌC BẢO VY	29/10/2009	59 Ung Văn Khiêm, khu phố , phường 25 Quận Bình Thạnh	9.000	10.00	19.000